|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2018 – 2019** | **MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **MÔN: SINH HỌC 8**  Thời gian: 45 phút  (Ngày thi: 26/04 /2019) |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Phân biệt tuyến nội tiết với tuyến ngoại tiết.

- Nêu vai trò và tính chất của hooc môn do các tuyến tiết ra.

- Trình bày chức năng của một số tuyến nội tiết.

- Nêu được nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam và nữ.

- Phân biệt bệnh Baodov và bướu cổ.

- Giải thích sơ đồ quá trình điều hòa lượng đường trong máu.

- Nêu được khái niệm, nguyên nhân và con đường dẫn tới bệnh AIDS.

**2. Về kĩ năng:**

- Phân tích, nhận biết, tư duy.

- Vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.

**3. Về thái độ:**

- Yêu thích môn học.

- Nghiêm túc trong thi cử và học tập.

**4. Năng lực:**

- Phân tích, quan sát, tư duy.

- Làm bài trắc nghiệm khách quan.

- Độc lập trong thi cử.

**II. MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Mức độ nhận biết** | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Nội tiết** | - Tác dụng của một số loại hoocmon. | | - Mô tả được quá trình điều hòa lượng đường trong máu.  - Sự điều hòa và phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết. | |  | |  | | 40% |
| Số câu hỏi | 4 |  | 4 | 1 |  |  |  |  | 9 |
| Số điểm | 1đ |  | 1đ | 2đ |  |  |  |  | 4đ |
| **2. Sinh sản** | - Cấu tạo của cơ quan sinh dục nam và nữ.  - Khái niệm AIDS | | - Trình bày được cơ sở của các biện pháp tránh thai.  - Nguyên nhân dẫn tới bệnh AIDS. | | Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn. | |  | | 60% |
| Số câu hỏi | 8 | 1 | 4 |  |  | 1 |  |  | 14 |
| Số điểm | 2đ | 1đ | 1đ |  |  | 2đ |  |  | 6đ |
| **Tổng số câu hỏi** | **12** | **1** | **8** | **1** |  | **1** |  |  | **23** |
| **Tổng số điểm** | **3đ** | **1đ** | **2đ** | **2đ** |  | **2đ** |  |  | **10đ** |
| **Tỷ lệ** | **40%** | | **40%** | | **20%** | | | | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **MÔN SINH HỌC 8**  Thời gian: 45 phút  Ngày kiểm tra: 26/04/2019  Mã đề: **111** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):**

*Chọn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng và ghi ra giấy thi.*

**Câu 1:** Nhận định nào dưới đây về các tuyến nội tiết là đúng?

1. Glucagôn làm giảm lượng đường huyết khi lượng đường trong máu tăng.
2. Tuyến tụy là một tuyến pha, vừa tiết dịch tiêu hóa vừa tiết ra hoocmôn.
3. Sự rối loạn hoạt động của tuyến tụy sẽ dẫn tới tình trạng bệnh lí là suy dinh dưỡng
4. Tuyến yên là tuyến nội tiết quan trọng vì nó tiết ra hoocmôn điều khiển tất cả các quá trình sinh lí trong cơ thể.

**Câu 2:** Nhận định nào dưới đây không đúng về điều hòa đường huyết trong cơ thể?

1. Khi đường huyết giảm không chỉ các tế bào hoạt động tiết glucagôn mà còn có sự phối hợp hoạt động của 2 tuyến trên thận.
2. Các tuyến trên thận tiết cooctizôn để biến lipit, prôtêin thành glucôzơ.
3. Sự phối hợp hoạt động của các tế bào và ở đảo tụy là để duy trì đường huyết ổn định
4. Các hoocmôn insulin và glucagôn cũng có tác dụng trong việc biến lipit và prôtêin thành glucôzơ

**Câu 3:** Hoocmôn nào sau đây không phải do tuyến sinh dục nữ tiết ra?

**A.** Prôgestêrôn **B.** LH. **C.** Testôstêrôn **D.** Ơstrôgen

**Câu 4:** Tuyến nào dưói đây là tuyến nội tiết?

1. Tuyến vị. **B.** Tuyến giáp. **C.** Tuyến ruột. **D.** Tuyến nước bọt.

**Câu 5:** Tuyến nào dưới đây vừa là tuyến nội tiết vừa là tuyến ngoại tiết?

1. Tuyến tuỵ. **B.** Tuyến yên. **C.** Tyuến mồ hôi. **D.** Tuyến giáp.

**Câu 6:** Kích tố thể vàng (LH) có tác dụng nào dưới đây?

**A.** Kích thích quá trình rụng trứng, tạo và duy trì thể vàng (ở nữ).

**B.** Kích thích bài tiết sữa ở mẹ lúc nuôi con.

**C.** Làm giảm quá trình sản xuất nước tiểu của thận.

**D.** Gây co rút tử cung khi đẻ con.

**Câu 7:** Phần tuỷ tuyến trên thận tiết ra adrênalin và noadrênalin có tác dụng là:

**A.** Điều hoà hoạt động tiêu hoá và hô hấp.

**B.** Điều hoà hoạt động hô hấp và tim mạch.

**C.** Điều hoà hoạt động tim mạch và hệ bài tiết.

**D.** Điều hoà hoạt động bài tiết và hô hấp.

**Câu 8:** Tuyến giáp nằm ở vị trí nào Trên cơ thể?

**A.** Ở nền sọ. **B.** Nằm ở cổ, phía sau sụn giáp của thanh quản.

**C.** Nằm trên ống thanh quản. **D.** Nằm ở cổ, phía trước sụn giáp của thanh quản.

**Câu 9:** Tinh trùng sau khi sản xuất được dự trữ ở phần nào của cơ quan sinh dục nam?

1. Bóng đái. **B.** Túi tinh. **C.** Ống dẫn tinh. **D.** Bìu.

**Câu 10:** Nơi tinh trùng tiếp tục phát triển và hoàn thiện về cấu tạo là:

1. Túi tinh. **B.** Bìu. **C.** Tuyến tiền liệt. **D.** Mao tinh hoàn.

**Câu 11:** Trứng sau khi đã thụ tinh sẽ được nuôi dưỡng thành thai ở phần nào của cơ quan sinh dục nữ?

1. Buồng trứng. **B.** Ống dẫn trứng. **C.** Tử cung. **D.** Âm đạo.

**Câu 12:** Thời gian trứng có khả năng thụ tinh sau khi rụng là:

1. 12giờ. **B.** 24giờ. **C.** 36giờ. **D.** 36 đến 48 giờ.

**Câu 13:** Khả năng sống của tinh trùng trong tử cung và âm đạo của nữ là bao nhiêu?

1. Từ 1 đến 2 ngày. **B.** Từ 3 đến 4 ngày. **C.** Từ 4 đến 6 ngày. **D.** Từ 6 đến 8 ngày

**Câu 14:** Để ngăn ngừa sự chín và rụng trứng có thể sử dụng biện pháp nào dưới đây?

**A.** Đặt vòng. **B.** Dùng bao cao su khi giao hợp.

**C.** Uống thuốc tránh thai ở nữ. **D.** Tránh giao hợp trong thời kỳ rụng trứng.

**Câu 15:** Nguyên nhân của bệnh giang mai là do tác nhân nào sau đây gây ra?

1. Xoắn khuẩn. **B.** Song cầu khuẩn. **C.** Virut. **D.** Trực khuẩn.

**Câu 16:** Nguyên nhân gây hội chứng AIDS ở người là do tác nhân nào sau đây?

1. Do vi rút HIV.  **B.** Do vi khuẩn. **C.** Do xoắn khuẩn. **D.** Do nấm.

**Câu 17:** Nguy cơ nhiễm HIV từ mẹ sang con bằng con đường nào sau đây là cao nhất?

**A.** Qua nước ối của bào thai. **B.** Qua xây xát khi sinh đẻ.

**C.** Qua nhau thai. **D.** Qua sữa mẹ cho con bú.

**Câu 18:** Vì sao AIDS là mối thảm hoạ lớn của loài người?

1. AIDS không phân biệt giới tính.
2. AIDS không phân biệt giàu nghèo.
3. AIDS không phân biệt quốc tịch.
4. AIDS lan truyền nhanh, khó phát hiện bằng dấu hiệu bình thường.

**Câu 19:** Bệnh AIDS lây từ người này sang người khác qua hoạt động nào sau đây?

**A.** Ngồi ăn chung bàn. **B.** Bắt tay ôm vai thông thường.

**C.** Dùng chung kim chích. **D.** Cùng hát chung.

**Câu 20:** Hoocmon nào sau đây có tác dụng kích thích sản sinh tinh trùng ở nam?

1. Ôxitôxin. **B.** FSH. **C.** Testôstêrôn. **D.** LH.
2. **PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (1 điểm):** Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam và ở nữ là gì? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng cần lưu ý?

**Câu 2 (2 điểm):** Sơ đồ hóa quá trình điều hòa lượng đường trong máu của hoocmon tuyến tụy?

**Câu 3 (2 điểm):** Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên? Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là gì?

---------HẾT----------

*Thí sinh không sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **MÔN SINH HỌC 8**  Thời gian: 45 phút  Ngày kiểm tra: 26/04/2019  Mã đề: **112** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):**

*Chọn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng và ghi ra giấy thi.*

**Câu 1:** Nhận định nào dưới đây về các tuyến nội tiết là đúng?

1. Glucagôn làm giảm lượng đường huyết khi lượng đường trong máu tăng.
2. Tuyến tụy là một tuyến pha, vừa tiết dịch tiêu hóa vừa tiết ra hoocmôn.
3. Sự rối loạn hoạt động của tuyến tụy sẽ dẫn tới tình trạng bệnh lí là suy dinh dưỡng
4. Tuyến yên là tuyến nội tiết quan trọng vì nó tiết ra hoocmôn điều khiển tất cả các quá trình sinh lí trong cơ thể.

**Câu 2:** Nguyên nhân của bệnh giang mai là do tác nhân nào sau đây gây ra?

1. Xoắn khuẩn. **B.** Song cầu khuẩn. **C.** Virut. **D.** Trực khuẩn.

**Câu 3:** Nguyên nhân gây hội chứng AIDS ở người là do tác nhân nào sau đây?

1. Do vi rút HIV.  **B.** Do vi khuẩn. **C.** Do xoắn khuẩn. **D.** Do nấm.

**Câu 4:** Nhận định nào dưới đây không đúng về điều hòa đường huyết trong cơ thể?

1. Khi đường huyết giảm không chỉ các tế bào hoạt động tiết glucagôn mà còn có sự phối hợp hoạt động của 2 tuyến trên thận.
2. Các tuyến trên thận tiết cooctizôn để biến lipit, prôtêin thành glucôzơ.
3. Sự phối hợp hoạt động của các tế bào và ở đảo tụy là để duy trì đường huyết ổn định.
4. Các hoocmôn insulin và glucagôn cũng có tác dụng trong việc biến lipit và prôtêin thành glucôzơ

**Câu 5:** Tuyến nào dưói đây là tuyến nội tiết?

1. Tuyến vị. **B.** Tuyến giáp. **C.** Tuyến ruột. **D.** Tuyến nước bọt.

**Câu 6:** Kích tố thể vàng (LH) có tác dụng nào dưới đây?

**A.** Kích thích quá trình rụng trứng, tạo và duy trì thể vàng (ở nữ).

**B.** Kích thích bài tiết sữa ở mẹ lúc nuôi con.

**C.** Làm giảm quá trình sản xuất nước tiểu của thận.

**D.** Gây co rút tử cung khi đẻ con.

**Câu 7:** Phần tuỷ tuyến trên thận tiết ra adrênalin và noadrênalin có tác dụng là:

**A.** Điều hoà hoạt động tiêu hoá và hô hấp.

**B.** Điều hoà hoạt động hô hấp và tim mạch.

**C.** Điều hoà hoạt động tim mạch và hệ bài tiết.

**D.** Điều hoà hoạt động bài tiết và hô hấp.

**Câu 8:** Hoocmôn nào sau đây không phải do tuyến sinh dục nữ tiết ra?

**A.** Prôgestêrôn **B.** LH. **C.** Testôstêrôn **D.** Ơstrôgen

**Câu 9:** Tuyến giáp nằm ở vị trí nào Trên cơ thể?

**A.** Ở nền sọ. **B.** Nằm ở cổ, phía sau sụn giáp của thanh quản.

**C.** Nằm trên ống thanh quản. **D.** Nằm ở cổ, phía trước sụn giáp của thanh quản.

**Câu 10:** Tinh trùng sau khi sản xuất được dự trữ ở phần nào của cơ quan sinh dục nam?

1. Bóng đái. **B.** Túi tinh. **C.** Ống dẫn tinh. **D.** Bìu.

**Câu 11:** Tuyến nào dưới đây vừa là tuyến nội tiết vừa là tuyến ngoại tiết?

1. Tuyến tuỵ. **B.** Tuyến yên. **C.** Tyuến mồ hôi. **D.** Tuyến giáp.

**Câu 12:** Nơi tinh trùng tiếp tục phát triển và hoàn thiện về cấu tạo là:

1. Túi tinh. **B.** Bìu. **C.** Tuyến tiền liệt. **D.** Mao tinh hoàn.

**Câu 13:** Trứng sau khi đã thụ tinh sẽ được nuôi dưỡng thành thai ở phần nào của cơ quan sinh dục nữ?

1. Buồng trứng. **B.** Ống dẫn trứng. **C.** Tử cung. **D.** Âm đạo.

**Câu 14:** Hoocmon nào sau đây có tác dụng kích thích sản sinh tinh trùng ở nam?

1. Ôxitôxin. **B.** FSH. **C.** Testôstêrôn. **D.** LH.

**Câu 15:** Thời gian trứng có khả năng thụ tinh sau khi rụng là:

1. 12giờ. **B.** 24giờ. **C.** 36giờ. **D.** 36 đến 48 giờ.

**Câu 16:** Nguy cơ nhiễm HIV từ mẹ sang con bằng con đường nào sau đây là cao nhất?

**A.** Qua nước ối của bào thai. **B.** Qua xây xát khi sinh đẻ.

**C.** Qua nhau thai. **D.** Qua sữa mẹ cho con bú.

**Câu 17:** Vì sao AIDS là mối thảm hoạ lớn của loài người?

1. AIDS không phân biệt giới tính.
2. AIDS không phân biệt giàu nghèo.
3. AIDS không phân biệt quốc tịch.
4. AIDS lan truyền nhanh, khó phát hiện bằng dấu hiệu bình thường.

**Câu 18:** Bệnh AIDS lây từ người này sang người khác qua hoạt động nào sau đây?

**A.** Ngồi ăn chung bàn. **B.** Bắt tay ôm vai thông thường.

**C.** Dùng chung kim chích. **D.** Cùng hát chung.

**Câu 19:** Khả năng sống của tinh trùng trong tử cung và âm đạo của nữ là bao nhiêu?

1. Từ 1 đến 2 ngày. **B.** Từ 3 đến 4 ngày. **C.** Từ 4 đến 6 ngày. **D.** Từ 6 đến 8 ngày

**Câu 20:** Để ngăn ngừa sự chín và rụng trứng có thể sử dụng biện pháp nào dưới đây?

**A.** Đặt vòng. **B.** Dùng bao cao su khi giao hợp.

**C.** Uống thuốc tránh thai ở nữ. **D.** Tránh giao hợp trong thời kỳ rụng trứng.

1. **PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (1 điểm):** Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam và ở nữ là gì? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng cần lưu ý?

**Câu 2 (2 điểm):** Sơ đồ hóa quá trình điều hòa lượng đường trong máu của hoocmon tuyến tụy?

**Câu 3 (2 điểm):** Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên? Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là gì?

---------HẾT----------

*Thí sinh không sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **MÔN SINH HỌC 8**  Thời gian: 45 phút  Ngày kiểm tra: 26/04/2019  Mã đề: **113** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):**

*Chọn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng và ghi ra giấy thi.*

**Câu 1:** Vì sao AIDS là mối thảm hoạ lớn của loài người?

1. AIDS không phân biệt giới tính.
2. AIDS không phân biệt giàu nghèo.
3. AIDS không phân biệt quốc tịch.
4. AIDS lan truyền nhanh, khó phát hiện bằng dấu hiệu bình thường.

**Câu 2:** Nhận định nào dưới đây không đúng về điều hòa đường huyết trong cơ thể?

1. Khi đường huyết giảm không chỉ các tế bào hoạt động tiết glucagôn mà còn có sự phối hợp hoạt động của 2 tuyến trên thận.
2. Các tuyến trên thận tiết cooctizôn để biến lipit, prôtêin thành glucôzơ.
3. Sự phối hợp hoạt động của các tế bào và ở đảo tụy là để duy trì đường huyết ổn định
4. Các hoocmôn insulin và glucagôn cũng có tác dụng trong việc biến lipit và prôtêin thành glucôzơ

**Câu 3:** Nguyên nhân của bệnh giang mai là do tác nhân nào sau đây gây ra?

1. Xoắn khuẩn. **B.** Song cầu khuẩn. **C.** Virut. **D.** Trực khuẩn.

**Câu 4:** Nguyên nhân gây hội chứng AIDS ở người là do tác nhân nào sau đây?

1. Do vi rút HIV.  **B.** Do vi khuẩn. **C.** Do xoắn khuẩn. **D.** Do nấm.

**Câu 5:** Hoocmôn nào sau đây không phải do tuyến sinh dục nữ tiết ra?

**A.** Prôgestêrôn **B.** LH. **C.** Testôstêrôn **D.** Ơstrôgen

**Câu 6:** Tuyến nào dưới đây vừa là tuyến nội tiết vừa là tuyến ngoại tiết?

1. Tuyến tuỵ. **B.** Tuyến yên. **C.** Tyuến mồ hôi. **D.** Tuyến giáp.

**Câu 7:** Phần tuỷ tuyến trên thận tiết ra adrênalin và noadrênalin có tác dụng là:

**A.** Điều hoà hoạt động tiêu hoá và hô hấp.

**B.** Điều hoà hoạt động hô hấp và tim mạch.

**C.** Điều hoà hoạt động tim mạch và hệ bài tiết.

**D.** Điều hoà hoạt động bài tiết và hô hấp.

**Câu 8:** Tuyến nào dưói đây là tuyến nội tiết?

1. Tuyến vị. **B.** Tuyến giáp. **C.** Tuyến ruột. **D.** Tuyến nước bọt.

**Câu 9:** Tuyến giáp nằm ở vị trí nào Trên cơ thể?

**A.** Ở nền sọ. **B.** Nằm ở cổ, phía sau sụn giáp của thanh quản.

**C.** Nằm trên ống thanh quản. **D.** Nằm ở cổ, phía trước sụn giáp của thanh quản.

**Câu 10:** Tinh trùng sau khi sản xuất được dự trữ ở phần nào của cơ quan sinh dục nam?

1. Bóng đái. **B.** Túi tinh. **C.** Ống dẫn tinh. **D.** Bìu.

**Câu 11:** Nơi tinh trùng tiếp tục phát triển và hoàn thiện về cấu tạo là:

1. Túi tinh. **B.** Bìu. **C.** Tuyến tiền liệt. **D.** Mao tinh hoàn.

**Câu 12:** Hoocmon nào sau đây có tác dụng kích thích sản sinh tinh trùng ở nam?

1. Ôxitôxin. **B.** FSH. **C.** Testôstêrôn. **D.** LH.

**Câu 13:** Trứng sau khi đã thụ tinh sẽ được nuôi dưỡng thành thai ở phần nào của cơ quan sinh dục nữ?

1. Buồng trứng. **B.** Ống dẫn trứng. **C.** Tử cung. **D.** Âm đạo.

**Câu 14:** Thời gian trứng có khả năng thụ tinh sau khi rụng là:

1. 12giờ. **B.** 24giờ. **C.** 36giờ. **D.** 36 đến 48 giờ.

**Câu 15:** Kích tố thể vàng (LH) có tác dụng nào dưới đây?

**A.** Kích thích quá trình rụng trứng, tạo và duy trì thể vàng (ở nữ).

**B.** Kích thích bài tiết sữa ở mẹ lúc nuôi con.

**C.** Làm giảm quá trình sản xuất nước tiểu của thận.

**D.** Gây co rút tử cung khi đẻ con.

**Câu 16:** Khả năng sống của tinh trùng trong tử cung và âm đạo của nữ là bao nhiêu?

1. Từ 1 đến 2 ngày. **B.** Từ 3 đến 4 ngày. **C.** Từ 4 đến 6 ngày. **D.** Từ 6 đến 8 ngày

**Câu 17:** Để ngăn ngừa sự chín và rụng trứng có thể sử dụng biện pháp nào dưới đây?

**A.** Đặt vòng. **B.** Dùng bao cao su khi giao hợp.

**C.** Uống thuốc tránh thai ở nữ. **D.** Tránh giao hợp trong thời kỳ rụng trứng.

**Câu 18:** Nguy cơ nhiễm HIV từ mẹ sang con bằng con đường nào sau đây là cao nhất?

**A.** Qua nước ối của bào thai. **B.** Qua xây xát khi sinh đẻ.

**C.** Qua nhau thai. **D.** Qua sữa mẹ cho con bú.

**Câu 19:** Nhận định nào dưới đây về các tuyến nội tiết là đúng?

1. Glucagôn làm giảm lượng đường huyết khi lượng đường trong máu tăng.
2. Tuyến tụy là một tuyến pha, vừa tiết dịch tiêu hóa vừa tiết ra hoocmôn.
3. Sự rối loạn hoạt động của tuyến tụy sẽ dẫn tới tình trạng bệnh lí là suy dinh dưỡng,
4. Tuyến yên là tuyến nội tiết quan trọng vì nó tiết ra hoocmôn điều khiển tất cả các quá trình sinh lí trong cơ thể.

**Câu 20:** Bệnh AIDS lây từ người này sang người khác qua hoạt động nào sau đây?

**A.** Ngồi ăn chung bàn. **B.** Bắt tay ôm vai thông thường.

**C.** Dùng chung kim chích. **D.** Cùng hát chung.

1. **PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (1 điểm):** Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam và ở nữ là gì? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng cần lưu ý?

**Câu 2 (2 điểm):** Sơ đồ hóa quá trình điều hòa lượng đường trong máu của hoocmon tuyến tụy?

**Câu 3 (2 điểm):** Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên? Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là gì?

---------HẾT----------

*Thí sinh không sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2018 – 2019** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **MÔN SINH HỌC 8**  Thời gian: 45 phút  Ngày kiểm tra: 26/04/2019  Mã đề: **114** |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (5đ):**

*Chọn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng và ghi ra giấy thi.*

**Câu 1:** Hoocmôn nào sau đây không phải do tuyến sinh dục nữ tiết ra?

**A.** Prôgestêrôn **B.** LH. **C.** Testôstêrôn **D.** Ơstrôgen

**Câu 2:** Vì sao AIDS là mối thảm hoạ lớn của loài người?

1. AIDS không phân biệt giới tính.
2. AIDS không phân biệt giàu nghèo.
3. AIDS không phân biệt quốc tịch.
4. AIDS lan truyền nhanh, khó phát hiện bằng dấu hiệu bình thường.

**Câu 3:** Tuyến nào dưới đây vừa là tuyến nội tiết vừa là tuyến ngoại tiết?

1. Tuyến tuỵ. **B.** Tuyến yên. **C.** Tyuến mồ hôi. **D.** Tuyến giáp.

**Câu 4:** Nhận định nào dưới đây về các tuyến nội tiết là đúng?

1. Glucagôn làm giảm lượng đường huyết khi lượng đường trong máu tăng.
2. Tuyến tụy là một tuyến pha, vừa tiết dịch tiêu hóa vừa tiết ra hoocmôn.
3. Sự rối loạn hoạt động của tuyến tụy sẽ dẫn tới tình trạng bệnh lí là suy dinh dưỡng
4. Tuyến yên là tuyến nội tiết quan trọng vì nó tiết ra hoocmôn điều khiển tất cả các quá trình sinh lí trong cơ thể.

**Câu 5:** Nguyên nhân gây hội chứng AIDS ở người là do tác nhân nào sau đây?

1. Do vi rút HIV.  **B.** Do vi khuẩn. **C.** Do xoắn khuẩn. **D.** Do nấm.

**Câu 6:** Phần tuỷ tuyến trên thận tiết ra adrênalin và noadrênalin có tác dụng là:

**A.** Điều hoà hoạt động tiêu hoá và hô hấp.

**B.** Điều hoà hoạt động hô hấp và tim mạch.

**C.** Điều hoà hoạt động tim mạch và hệ bài tiết.

**D.** Điều hoà hoạt động bài tiết và hô hấp.

**Câu 7:** Tuyến giáp nằm ở vị trí nào Trên cơ thể?

**A.** Ở nền sọ. **B.** Nằm ở cổ, phía sau sụn giáp của thanh quản.

**C.** Nằm trên ống thanh quản. **D.** Nằm ở cổ, phía trước sụn giáp của thanh quản.

**Câu 8:** Để ngăn ngừa sự chín và rụng trứng có thể sử dụng biện pháp nào dưới đây?

**A.** Đặt vòng. **B.** Dùng bao cao su khi giao hợp.

**C.** Uống thuốc tránh thai ở nữ. **D.** Tránh giao hợp trong thời kỳ rụng trứng.

**Câu 9:** Kích tố thể vàng (LH) có tác dụng nào dưới đây?

**A.** Kích thích quá trình rụng trứng, tạo và duy trì thể vàng (ở nữ).

**B.** Kích thích bài tiết sữa ở mẹ lúc nuôi con.

**C.** Làm giảm quá trình sản xuất nước tiểu của thận.

**D.** Gây co rút tử cung khi đẻ con.

**Câu 10:** Tinh trùng sau khi sản xuất được dự trữ ở phần nào của cơ quan sinh dục nam?

1. Bóng đái. **B.** Túi tinh. **C.** Ống dẫn tinh. **D.** Bìu.

**Câu 11:** Nhận định nào dưới đây không đúng về điều hòa đường huyết trong cơ thể?

1. Khi đường huyết giảm không chỉ các tế bào hoạt động tiết glucagôn mà còn có sự phối hợp hoạt động của 2 tuyến trên thận.
2. Các tuyến trên thận tiết cooctizôn để biến lipit, prôtêin thành glucôzơ.
3. Sự phối hợp hoạt động của các tế bào và ở đảo tụy là để duy trì đường huyết ổn định
4. Các hoocmôn insulin và glucagôn cũng có tác dụng trong việc biến lipit và prôtêin thành glucôzơ

**Câu 12:** Trứng sau khi đã thụ tinh sẽ được nuôi dưỡng thành thai ở phần nào của cơ quan sinh dục nữ?

1. Buồng trứng. **B.** Ống dẫn trứng. **C.** Tử cung. **D.** Âm đạo.

**Câu 13:** Nơi tinh trùng tiếp tục phát triển và hoàn thiện về cấu tạo là:

1. Túi tinh. **B.** Bìu. **C.** Tuyến tiền liệt. **D.** Mao tinh hoàn.

**Câu 14:** Hoocmon nào sau đây có tác dụng kích thích sản sinh tinh trùng ở nam?

1. Ôxitôxin. **B.** FSH. **C.** Testôstêrôn. **D.** LH.

**Câu 15:** Khả năng sống của tinh trùng trong tử cung và âm đạo của nữ là bao nhiêu?

1. Từ 1 đến 2 ngày. **B.** Từ 3 đến 4 ngày. **C.** Từ 4 đến 6 ngày. **D.** Từ 6 đến 8 ngày

**Câu 16:** Nguyên nhân của bệnh giang mai là do tác nhân nào sau đây gây ra?

1. Xoắn khuẩn. **B.** Song cầu khuẩn. **C.** Virut. **D.** Trực khuẩn.

**Câu 17:** Tuyến nào dưói đây là tuyến nội tiết?

1. Tuyến vị. **B.** Tuyến giáp. **C.** Tuyến ruột. **D.** Tuyến nước bọt.

**Câu 18:** Nguy cơ nhiễm HIV từ mẹ sang con bằng con đường nào sau đây là cao nhất?

**A.** Qua nước ối của bào thai. **B.** Qua xây xát khi sinh đẻ.

**C.** Qua nhau thai. **D.** Qua sữa mẹ cho con bú.

**Câu 19:** Thời gian trứng có khả năng thụ tinh sau khi rụng là:

1. 12giờ. **B.** 24giờ. **C.** 36giờ. **D.** 36 đến 48 giờ.

**Câu 20:** Bệnh AIDS lây từ người này sang người khác qua hoạt động nào sau đây?

**A.** Ngồi ăn chung bàn. **B.** Bắt tay ôm vai thông thường.

**C.** Dùng chung kim chích. **D.** Cùng hát chung.

1. **PHẦN TỰ LUẬN (5đ):**

**Câu 1 (1 điểm):** Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam và ở nữ là gì? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng cần lưu ý?

**Câu 2 (2 điểm):** Sơ đồ hóa quá trình điều hòa lượng đường trong máu của hoocmon tuyến tụy?

**Câu 3 (2 điểm):** Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên? Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là gì?

---------HẾT----------

*Thí sinh không sử dụng tài liệu!*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ**  **Năm học 2018 – 2019** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI KÌ II**  **MÔN SINH HỌC 8**  Thời gian: 45 phút  Ngày thi: 26/04/2019 |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM (7đ):** Mỗi đáp án đúng được 0.25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã đề** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **111** | B | D | C | B | A | A | B | D | B | D | C | D | B | C | A | A | C | D | C | B |
| **112** | B | A | A | D | B | A | B | C | D | B | A | D | C | B | D | C | D | C | B | C |
| **113** | D | D | A | A | C | A | B | B | D | B | D | B | C | D | A | B | C | C | B | C |
| **114** | C | D | A | B | A | B | D | C | A | B | D | C | D | B | B | A | B | C | D | C |

1. **PHẦN TỰ LUẬN (3đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án (Hướng dẫn chấm)** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1**  **(1đ)** | - Ở nam do tinh hoàn tiết testôstêrôn.  - Ở nữ do buồng trứng tiết estrôgen.   * Biến đổi quan trọng cần lưu ý:   - Ở nam thì xuất tinh lần đầu tiên 🡪 đã có khả năng có con.  - Ở nữ thì hành kinh lần đầu tiên 🡪 đã có khả năng có con. | **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ** |
| **Câu 2**  **(2đ)** | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho quÃ¡ trÃ¬nh Äiá»u hÃ²a ÄÆ°á»ng huyáº¿t | Mỗi  vị trí đúng được 0.25đ |
| **Câu 3**  **(2đ)** | * Những nguy cơ xảy ra khi có thai ở tuổi vị thành niên:   - Dễ sẩy thai hoặc đẻ non do tử cung chưa phát triển đầy đủ để mang thai đến đủ tháng và thường bị sót nhau thai, băng khuyết, nhiễm khuẩn.  - Con sinh ra thường ra thường nhẹ cân, khó nuôi và dễ bị nhiễm bệnh.  - Nếu nạo thai thì dễ bị vô sinh vì bị dính tử cung, tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.  - Thành tử cung cũng rất mỏng nên việc nạo thai sẽ khó thực hiện, vì sẽ vỡ tử cung.  - Thai không phát triển bình thường và gây ra dị tật bẩm sinh.   * Ảnh hưởng của việc có thai ngoải ý muốn ở tuổi vi thành niên   - Phải bỏ học nên ảnh hưởng đến sự nghiệp và tiền đồ sau này.  - Có thể dẫn đến tử vong mẹ và trẻ sơ sinh. | **0.5đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ban giám hiệu  Lý Thị Như Hoa | Tổ trưởng  Đỗ Thị Thúy Giang | Giáo viên ra đề  Khuất Thị Thu Trang |